

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 18
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2025/HS-ST.
Ngày: 22-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 18 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Thắm;
- Bà Nguyễn Kim Lý.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Ngọc Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Minh Sơn - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18 và 22 tháng 7 năm 2025; tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 148/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2025/QĐXXST-HS ngày 18/6/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/HSST-QĐ ngày 02/7/2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Trung P (tên gọi khác: không), sinh năm 1983, tại tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký thường trú: D Đ, phường G, thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh); CCCD số: 049083019436, cấp ngày 15/7/2010; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh K và bà Phùng Thị N; có vợ tên Nguyễn Thị Thùy D và 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; ngày 26/12/2024, Lê Trung P bị bắt tạm giam, giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là P1 trại tạm giam khu vực B, thuộc Trại tạm giam số 2, Công an Thành phố H; có mặt.

- Bị hại: Quách Trọng T, sinh năm 1985, đăng ký thường trú tại: Thôn C, xã P, tỉnh Đắk Lắk (trước đây là xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk); vắng mặt.

- Người làm chứng:

- Ông Thạch Kim T1 - vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc B - vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị Thùy D – có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Trung P và anh Quách Trọng T cùng ở trọ tại nhà trọ T, thuộc khu phố F, phường T, thành phố Hồ Chí Minh do chị Nguyễn Thị Thúy N1 (sinh năm 1980, nơi thường trú: khu phố F, phường T, thành phố Hồ Chí Minh) làm chủ. P ở phòng số 01 còn anh T ở phòng số 04.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 20/02/2024, P cùng khoảng 04 đối tượng nam giới (chưa rõ lai lịch), ngồi uống bia tại hành lang trước phòng trọ của P. Thời điểm này, anh T cùng vợ là chị Nguyễn Thị Ngọc B đang ở trong phòng trọ số 04 mở nhạc hát karaoke. Khoảng 15 phút sau, P cùng với 04 đối tượng này đi qua phòng anh T chửi bới và dùng tay, chân đánh vào người anh T, rồi cả nhóm kéo anh T ra phía trước phòng trọ anh T tiếp tục đánh anh T. Trong lúc đánh anh T, một đối tượng nhặt 01 viên gạch ống đánh trúng đầu anh T làm chảy máu nên cả nhóm ngừng đánh anh T rồi bỏ đi. Sau đó, anh T được chị B đưa đi cấp cứu điều trị tại Phòng khám Đ đến ngày 21/02/2024 thì về nhà.

Ngày 21/02/2024, anh T có đơn trình báo vụ việc đến Công an phường T tố cáo hành vi của Lê Trung P cùng đồng phạm. Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Công an thành phố B giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 01 cục gạch (dạng gạch ống) kích thước, chiều dài 17cm, chiều rộng 07cm, chiều cao 07cm, bị vỡ 01 phần ở góc, kích thước, dài nhất 13cm, ngắn nhất 04cm, rộng 07cm (*bút lục số 40-41*).

Theo Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 162/2024/KLGD-TTPY ngày 18/3/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh B, kết luận:

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Quách Trọng T là 19%, theo bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo thông tư số 22/2019/TT-BYT do Bộ Y ban hành ngày 28/8/2019.

- Cơ chế hình thành vết thương:

+ Vết thương vùng đỉnh trái: Sẹo bờ tương đối gọn, khả năng do vật tày có cạnh gây ra.

+ Chấn thương gãy cung tiếp xương gò má trái, gãy xương hàm dưới: Không có vết thương ngoài da, khả năng do vật tày gây ra (*bút lục số 48-49*).

Quá trình điều tra, Lê Trung P không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. P khai: P không gây thương tích cho anh T, cũng không nhớ có quen biết bị hại T, không nhớ có ở nhà trọ Thúy Nhung hay không (*bút lục số 58-59*).

Những người làm chứng khai:

- Chị Nguyễn Thị Ngọc B khai: Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 20/02/2024, chị B và anh T đang ở trong phòng trọ số 04 hát karaoke thì P cùng khoảng 04 đối

tượng nam giới (không rõ lai lịch) đi vào phòng dùng tay, chân đánh anh T rồi kéo anh T ra ngoài tiếp tục dùng tay, chân đánh anh T. Sau đó, có một đối tượng dùng gạch đánh vào đầu anh T gây chảy máu nên chị tri hô thì P và các đối tượng ngưng đánh anh T rồi tất cả bỏ đi. Sau đó, chị B đưa anh T đến Phòng khám Đ điều trị đến ngày 21/02/2024 thì anh T về nhà (*bút lục 87-90*).

- Anh Thạch Kim T1 khai: Khoảng đầu năm 2024, anh T1 thuê phòng trọ số 03 nhà trọ T để ở. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 20/02/2024, anh T1 đi ra phía trước phòng trọ chơi thì thấy Lê Trung P cùng khoảng 03-04 đối tượng nam giới (không rõ lai lịch) đang ngồi uống bia trước phòng trọ số 01 của P thuê. Lúc này, P rủ anh T1 qua ngồi uống bia cùng nhưng anh T1 từ chối do thấy có nhiều người anh T1 không quen biết. Cùng lúc này, ở phòng trọ số 04, anh Quách Trọng T và vợ là chị Nguyễn Thị Ngọc B đang mở loa kéo kéo hát karaoke. Khoảng 15 phút sau, anh T1 thấy P cùng những đối tượng nhậu chung đi qua phòng trọ của anh T chửi anh T, rồi dùng tay, chân đánh anh T, sau đó cả nhóm kéo anh T ra phía trước phòng trọ để đánh. Lúc này, có 01 đối tượng nhặt 01 viên gạch gần đó đập trúng đầu anh T làm chảy máu nên cả nhóm ngưng đánh anh T rồi bỏ đi đầu anh T1 không rõ. Anh Tú nhìn thấy P dùng tay, chân đánh anh T chứ không dùng hung khí (*bút lục số 116-120*).

- Chị Nguyễn Thị Thúy N1 là chủ nhà trọ Thúy N1 khai: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 20/02/2024, chị N1 đến nhà trọ Thúy Nhung để thu tiền thuê trọ thì thấy Lê Trung P đang ngồi uống bia cùng nhiều đối tượng nam giới khác trước phòng trọ số 01 của P thuê ở. Sau khi thu tiền xong, trên đường đi về nhà thì chị N1 nhận được điện thoại báo của người dân thông báo nhà trọ xảy ra đánh nhau nên chị quay trở lại. Khi đến nơi, chị N1 thấy anh Quách Trọng T đang bị chảy máu ở vùng đầu và đang được vợ đưa đi cấp cứu. Riêng nhóm của P đã bỏ đi đâu không rõ. Chị N1 nghe những người khác nói nhóm của P đã đánh anh T gây thương tích (*bút lục số 91-95, 114-115*).

- Nguyễn Thị Thùy D là vợ của Lê Trung P khai: Khoảng đầu năm 2024, vợ chồng P, D đến thuê phòng trọ số 01 nhà trọ Thúy Nhung để ở. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 20/02/2024, P có tổ chức uống bia với khoảng 03 người bạn của P (D không rõ lai lịch những người này) tại phía trước phòng trọ của P và D thuê. Lúc này, D đang chăm con nhỏ ở trong phòng. Khoảng 15 phút sau, D nghe tiếng ồn ào nên chạy ra xem thì thấy anh T đang ôm đầu chảy máu và chỉ tay về hướng P nói “Sao mày đánh tao”. Sau đó, anh T được vợ đưa đi cấp cứu, còn P và nhóm bạn bỏ đi đâu không rõ. Riêng D đã đưa con về nhà cha mẹ tại khu phố A, phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương để ở. (*bút lục số 98-100*).

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Quách Trọng T yêu cầu bị cáo Lê Trung P phải bồi thường chi phí điều trị thương tật và tổn thất tinh thần, tổng số tiền 70.000.000 đồng (*bút lục số 112-113*).

Bản Cáo trạng số 103/CT-VKSBC ngày 08/4/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương (nay là Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí

Minh) đã quyết định truy tố bị cáo Lê Trung P về tội “cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận: Bị cáo có tạm trú tại nhà trọ của bà Nguyễn Thị Thúy N1 nhưng không đánh bị hại. Bị cáo được các đối tượng không quen biết mời rượu nên bị cáo có uống 01 ly rượu, khi xảy ra sự việc đánh nhau thì bị cáo chỉ can ngăn chứ không có đánh anh T. Thương tích của anh T là do bị đánh trước đó. Đối với số tiền 5.000.000 đồng mà vợ bị cáo đã nộp để khắc phục hậu quả thì bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại nhưng không đồng ý bồi thường số tiền 70.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại T.

Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 162/2024/KLGĐ-TTPY ngày 18/3/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh B nhưng không đồng ý với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Trung P phạm tội “cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lê Trung P từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Về biện pháp tư pháp: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015, đã sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại.

Bị cáo không tranh luận gì đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo trình bày: Bị cáo mong muốn Hội đồng xét xử tạo điều kiện cho bị cáo được sớm về với gia đình, cộng đồng, xã hội để chăm lo cho cha, mẹ, vợ, con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định

của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

[2.1] Bị cáo không thừa nhận đã thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại T như nội dung Cáo trạng đã mô tả. Tuy nhiên, đối chiếu từng lời khai của người làm chứng với lời khai của bị hại thấy rằng lời khai của người làm chứng phù hợp với Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người số 162/2024/KLGD-TTPY ngày 18/3/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh B, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với sự thật khách quan của vụ án. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo P đã thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại T như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả.

[2.4] Xét về tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo: Chỉ vì không hài lòng với việc bị hại T hát karaoke lớn tiếng, gây ồn ào nên bị cáo đã cùng các đối tượng khác (chưa xác định nhân thân, lai lịch) đến dùng tay, chân và gạch đánh bị hại T gây thương tích với tỷ lệ 19%, hành vi của bị cáo chỉ bộc phát tức thời nhưng cũng thể hiện ý thức xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thực được hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến sức khỏe của bị hại nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự tương ứng với tính chất và mức độ phạm tội đã gây ra.

[2.5] Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát (nay là Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh) đã quyết định truy tố bị cáo bằng Cáo trạng số 103/CT-VKSBC ngày 08/4/2025 cũng như ý kiến luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại; Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc đến tính chất và mức độ nguy hiểm hành vi của bị cáo như đã phân tích nêu trên để quyết định hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Ngày 11/7/2025, bà Nguyễn Thị Thùy D là vợ của bị cáo đã nộp số tiền 5.000.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả do bị cáo gây ra nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Xét thấy mức hình phạt mà Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị đối với bị cáo là tương đối nghiêm khắc, chưa phù hợp với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[6] Về biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Quách Trọng T yêu cầu bị cáo Lê Trung P phải bồi thường chi phí điều trị thương tích và tổn thất tinh thần, tổng số tiền 70.000.000 đồng. Xét thấy, bị hại T không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh chi phí điều trị thương tích nên Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập bao gồm: Phiếu thu viện phí (khám ngoại) mã số 24010092 đề ngày 20/02/2024 của Phòng khám Đ với số tiền 60.000 đồng và Phiếu thu viện phí (chụp CLVT sọ não không tiêm thuốc cản quang) mã số 24010092 đề ngày 20/02/2024 của Phòng khám Đ với số tiền 800.000 đồng để buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại; về bồi thường tổn thất tinh thần: Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự năm 2015 và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xét tính chất của vụ án, mức độ sức khỏe bị xâm phạm và thời gian điều trị thương tích của bị hại, Hội đồng xét xử quyết định chỉ chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần của bị hại, cụ thể: Chấp nhận mức bồi thường tổn thất tinh thần bằng 15 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm gây thương tích, thành tiền: 1.800.000 đồng x 15 = 27.000.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 27.860.000 đồng.

Về vật chứng: 01 cục gạch (dạng gạch ống) kích thước: chiều dài 17cm, chiều rộng 07cm, chiều cao 07cm; bị vỡ 01 phần ở góc: kích thước, chỗ dài nhất 13cm, ngắn nhất 04cm, rộng 07cm không có giá trị về kinh tế nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với các đối tượng (chưa rõ lai lịch) cùng với bị cáo P gây thương tích cho bị hại Quách Trọng T, hiện Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 và 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Trung P phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Trung P 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2024.

3. Về biện pháp tư pháp:

Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; tịch thu tiêu huỷ 01 cục gạch (dạng gạch ống) kích thước: chiều dài 17cm, chiều rộng 07cm, chiều cao 07cm; bị vỡ 01 phần ở góc: kích thước, chỗ dài nhất 13cm, ngắn nhất 04cm, rộng 07cm (theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/4/2025 giữa Công an tỉnh B với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Cát).

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017; Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; buộc bị cáo Lê Trung P phải bồi thường số tiền 27.860.000 đồng (hai mươi bảy triệu tám trăm sáu chục nghìn đồng) cho bị hại Quách Trọng T, trong đó bao gồm 27.000.000 đồng (hai mươi bảy triệu đồng) bồi thường tổn thất tinh thần và 860.000 đồng (tám trăm sáu chục nghìn đồng) bồi thường chi phí điều trị thương tích.

Thi hành án dân sự Thành phố H tiếp tục thu giữ số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) do bà Nguyễn Thị Thùy D nộp (theo Biên lai thu tiền số 0000683 ngày 16/7/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh) để bảo đảm cho việc thi hành án.

Khi Bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án xong.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 và 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.393.000 đồng (một triệu ba trăm chín mươi ba nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết công khai theo quy định.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng hồ sơ – Công an Thành phố Hồ Chí Minh (PV06);
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 18 – Tp Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh
- Phân trại tạm giam Khu vực Bến Cát - Trại tạm giam số 2, Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Phương